TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Hữu C, sinh ngày 16-10-1992, tại Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: Khu phố a, phường b, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Cư trú tại: Khu phố b, phường c, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu L và bà Mai Thị Thu V; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án: Tại bản án số: 46/2019/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Lê Hữu C 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số: 26/2009/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Lê Hữu C 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số: 152/2009/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Tòa án nhân dân thị xã T đã xử phạt Lê Hữu C 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07 tháng 6 năm 2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh

Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn là 24 tháng theo quyết định số: 376/QĐ-UBND. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-3-2021 cho đến nay. "có mặt".

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 06/11/2020, Lê Hữu C điều khiển xe mô tô biển số 70L2-2264 của mình chạy từ hướng xã T1, huyện C về xã T2, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi chạy đến khu vực khu phố 3, thị trấn C thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, có nuôi gà và không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào bắt trộm. C để xe cặp tường rào, rồi leo vào bên trong chuồng gà, lén lút bắt trộm được 01 con gà trống (loại gà đá) giấu trong áo khoác rồi leo tường rào đi ra ngoài thì bị người dân phát hiện bắt giữ và trình báo Công an thị trấn Châu Thành.

Qua xác minh tiền án, tiền sự xác định được: Ngày 06/6/2019, Lê Hữu C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2019. Đến ngày 06/11/2020, C chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tây Ninh đã kết luận: 01 con gà trống, loại gà đá (gà cao lãnh), màu vàng đen (màu điều), trọng lượng 2,5 kg, trị giá là 225.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo.

Về kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô loại Wave, biển số 70L2-2264, không xác định số khung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSCT ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo C có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu đối với xe mô tô biển số 70L2-2264.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản

khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06-11-2020, Lê Hữu C đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn có hành vi lén lút chiếm đoạt 1 con gà trống, loại gà đá, trị giá 225.000 đồng của ông Nguyễn Văn H. Hành vi của bị cáo Lê Hữu C đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn. Nhưng, trong năm 2009, bị cáo đã bị kết án 02 lần về cùng tội trộm cắp tài sản. Đến năm 2019, bị cáo tiếp tục bị xử phạt 09 tháng tù cũng về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học, không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 01 lần bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Con gà trống, loại gà đá, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô loại Wave, biển số 70L2-2264, số máy VTTJL1P52FMH-N023438, Số khung không xác định, là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô loại Wave, biển số 70L2-2264, số máy VTTJL1P52FMH-N023438, không xác định được số khung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Hữu C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương